

53. XÃ HƯNG HỘI

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ giáp ranh phường Bạc Liêu (Tên cũ: Bắt đầu từ giáp ranh thành phố Bạc Liêu)	Cách ranh phường Bạc Liêu 200m (Tên cũ: Cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m)	2.150
2	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cách ranh phường Bạc Liêu 200m (Tên cũ: Bắt đầu từ cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m)	Đến hết ranh Công Văn hóa ấp Giá Tiểu	1.900
3	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ hết ranh Công Văn hóa ấp Giá Tiểu	Đến giáp cống nước mặn (Tên cũ: Đến giáp ranh xã Hưng Thành)	1.600
4	Cù Lao - Cái Giá	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Ông Cấu)	Đến ngã 3 Chùa Chót	670
5	Phú Tòng - Giá Tiểu	Bắt đầu từ trụ Sở Ấp Phú Tòng	Đến hết ranh đất nhà ông Trọng	570
6	Giá Tiểu - Đay Tà Ni	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sáu Điện	Đến cầu Chùa Chót	360
7	Lộ Sóc Đồn - Giá Tiểu	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Đầu lộ Giá Tiểu)	Đến cầu nhà ông Tấn	400
8	Lộ Cả Vĩnh - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Cổng Cả Vĩnh)	Đến ầu nhà ông Năm Phù	400
9	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Sơn Nhàn)	Đến hết ranh đất nhà Máy Bà Yên	360
10	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Cổng Nước Mặn)	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Thắng	660
11	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni - Giá Tiểu	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Trụ sở ấp Sóc Đồn)	Đến cầu nhà Bà Hoa	460
12	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Dương	Đến hết ranh đất nhà Thầy Lành	460
13	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà thầy Viễn	Đến Miếu Ông Bồn	300
14	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Trạm cấp nước	Đến Miếu Ông Bồn	300
15	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Tùng)	Đến Miếu Ông Bồn	340
16	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất Kho Sáu Diệu	Đến hết ranh đất nhà bà Hiền	300
17	Lộ Cù Lao- Cái Giá	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Nhà Ông Đào Dên)	Đến hết ranh đất nhà Ông Phan Súa	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
18	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Cường)	Đến hết ranh đất nhà ông Lý Huông (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Trần Sól)	340
19	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lễn	Đến hết ranh đất nhà bà Lâm Thị ChuôL	340
20	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà ông Kim Chung)	Đến sau nhà Bà Hương	400
21	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Bình Dinh	Đến hết ranh đất nhà Bà Huỳnh Thị Hường	420
22	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 9 Thân	Đến trạm Y Tế	700
23	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Chánh	Đến hết ranh đất nhà bà Thuỷ	700
24	Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà Lý Dũng	Đến cầu Chùa Chót	400
25	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (Cầu Sóc Đồn)	Đến cầu Chùa Chót	400
26	Lộ Đay Tà Ni	Bắt đầu từ cầu Chùa Chót	Đến cầu ông Dũng (Tên cũ: Đến cầu Nhà Ông Danh Sai)	300
27	Lộ Cái Giá - Đay Tà Cao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Sơn By	Đến giáp ranh xã Vĩnh Lợi (đường Bãi Rác)	360
28	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lâm Thanh Thủy	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Thị Mão	340
29	Lộ Sóc Đồn	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Minh Hoa	Đến hết ranh đất nhà bà Trịnh Ngọc Phú	340
30	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Mi	Đến ngã 3 hết kho Văn Hiến	340
31	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lý Văn Hoá	Đến hết ranh đất nhà ông Thạch Huỳnh Tha	400
32	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Quang Trung	Giáp đất Chùa Đầu	340
33	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm Hiếu Thảo	Cầu Nhà ông Hiệp	340
34	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Triệu Núp	Cầu nhà ông Huỳnh Na Si	340
35	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Hoa Ry	Cầu nhà Bảnh Tốt	340
36	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Văn Đáng	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Chánh	340

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
37	Giá Tiểu	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Văn Sơn	Đến cầu giáp ấp Mặc Đây	340
38	Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hội	Đến cầu Nhà Hòa giáp ranh Vĩnh Lợi (Tên cũ: Đến cầu Nhà Hòa giáp ranh Châu Hưng)	400
39	Lộ Giá Tiểu	Bắt đầu từ cầu nhà ông Dũng	Đến hết ranh đất nhà ông Bầy	300
40	Lộ Cả Vĩnh	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 8 Tiến	Đến hết ranh đất nhà ông Chiều	340
41	Lộ Cả Vĩnh - Nước Mặn	Bắt đầu từ ranh đất nhà Cống Cả Vĩnh	Đến hết ranh đất nhà ông Thạch Mết	340
42	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thương	Đến giáp Chùa Đầu	340
43	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ Chùa Chót (phía sau)	Đến cầu nhà ông Quên	300
44	Lộ Nước Mặn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lý Mến (Tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Vui)	Đến hết ranh đất nhà ông Đông	340
45	Lộ Cù Lao	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (hương lộ 6)	Đến hết ranh đất nhà Sáu Tâm (Kho Tài Nguyên 2)	500
46	Lộ Cả Vĩnh	Bắt đầu từ cống Cả Vĩnh	Đến hết ranh đất nhà ông Tám Bực	340
47	Lộ Nước Mặn	Bắt đầu từ tỉnh lộ 976 (hương lộ 6)	Sông Bạc Liêu	340
48	Lộ Cái Giá	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Tha	Đến hết ranh đất nhà Sơn Sà Miêl	340
49	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Thanh (Thanh Mập)	Đến cầu Ông Chênh	300
50	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cống nước mặn	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Thị Đúng	1.300
51	Tỉnh lộ 976 (Hương Lộ 6)	Bắt đầu từ cầu Gia Hội	Đến hết ranh đất nhà bà Trần Hoàng Thư	1.600
52	Huyện lộ 28 (lộ Châu Hưng A - Hưng Thành)	Bắt đầu từ cách Quốc Lộ 1 500 m	Đến Gia Hội (giáp đất bà Trần Thị Hoàng Thư)	500
53	Lộ Gia Hội- Quốc Kỳ	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Dương Văn Thành	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Văn Hiền	340
54	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ Tỉnh lộ 976 (nhà Ông Thê)	Đến cầu Treo Vàm Lẻ	600

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
55	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Phạm Văn Đệ	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tới	400
56	Đường Đê Bao	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Bành Văn Phén	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tập	600
57	Lộ Quốc Kỳ	Bắt đầu từ tỉnh lộ 976 (nhà Bà Hồng)	Đến cầu 4 Bal	600
58	Lộ Quốc Kỳ - Phú Tòng	Bắt đầu từ cầu Ông Nhiều	Đến cầu Ông Móm	760
59	Lộ Phú Tòng - Nhà Thờ	Bắt đầu từ cầu Ông Móm	Đến cầu 6 Lành	500
60	Kênh Thông Lưu	Bắt đầu từ cầu Thông Lưu	Đến hết ranh đất nhà Bà Loan	340
61	Lộ Xẻo Nhào	Bắt đầu từ ranh đất trường cấp 2	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Tập	700
62	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ánh Hồng	Đến cầu ông Thảo	350
63	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ cầu ông Chuối	Đến cầu Út Dân	350
64	Lộ ấp Ngọc Đước	Bắt đầu từ cầu Út Dân	Đến hết ranh đất nhà Ông 9 Bé	350
65	Lộ Vườn cò	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hăng	Đến cầu Hai Ngươn	350
66	Lộ Vườn cò-Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Hai Ngươn	Đến hết ranh đất nhà ông 9 Hòa	350
67	Lộ ấp Gia Hội	Bắt đầu từ trạm Y Tế (Cũ)	Đến hết ranh đất nhà Bà Kim Thuận	400
68	Lộ ấp Xẻo Nhào-Hoàng Quân 3	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ông Hai Rầy	Cổng Hoàng Quân III	400
69	Lộ Vườn cò-Hoàng Quân 1	Bắt đầu từ cầu Ông 5 Thoại	Cầu Hoàng Quân I (Nhà Ông Út Gờ)	350
70	Lộ ấp Năm Căn-Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Ông 3 Tiễn	Cầu Thanh Niên	340
71	Lộ Xẻo Nhào	Bắt đầu từ cầu Thanh Niên	Cầu Ông Bảnh	340
72	Lộ Hoàng Quân 2	Bắt đầu từ cầu Ông Toàn (Tên cũ: Bắt đầu từ cầu Ông Thảo)	Cầu Ông Bình	340
73	Đê Bao Ấp Năm Căn	Kênh nội đồng (giáp với phần đất nhà Ông Mã)	Cổng Nước Mặn	400

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
74	Lộ Quốc Kỳ	Kênh nội đồng (giáp với phần đất nhà Ông 5 Đức)	Đền kênh ông cha (Hết phần đất nhà Ông Cường)	340
75	Lộ ấp Hoàng Quân 2	Bắt đầu từ nhà ông 3 Quận	Đến cầu 7 Nhi	270
76	Lộ ấp Nhà Thờ	Huyện lộ 28 (Cầu 6 Lành)	Huyện lộ 28 (Nhà ông Trần Văn Nhung)	300
77	Lộ ấp Nhà Thờ	Bắt đầu từ phần đất ông Võ Văn Thay	Phần đất nhà ông Lê Tấn Ty	280
78	Lộ ấp Năm Căn	Bắt đầu từ ranh đất ông Cao Hồng Hạnh	Đến giáp kênh Thông Lưu	250
79	Lộ Út Phén	Cầu ông Diên	Cầu ông Biểu	320
80	Lộ Gia Tiểu	Bắt đầu từ ranh nhà ông Điện	Đến nhà ông Thắng	280
81	Lộ Phú Tòng	Bắt đầu từ ranh ông Út Bá	Đến đất ông Mộc	280
82	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $\leq 2\text{m}$			220
83	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2\text{m}$ đến $\leq 3\text{m}$			250
84	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180